Ms Nhan

Copy từ theo mẫu. (Chỉ ghi tiếng Anh, không ghi tiếng Việt nhé)

1. reading: đọc

reading ....

....

2. talking: nói chuyện

....

....

3. writing: viết

....

....

4. drawing: vẽ

....

....

5. painting: sơn

....

....

6. swimming: bơi

....

....

7. playing: chơi

....

....

LIVEWORKSHEETS

8. jumping: nhảy

....

....

9. singing: hát

....

....

10. shouting: la hét

....

....

11. eating: ăn

....

....

12. drinking: uống

....

....

13. pointing: chỉ tay

....

....

LIVEWORKSHEETS